

ĐỘ THUẦN KHIẾT CỦA HẠT GIỐNG LÀ MỘT YÊU CẦU BỨC THIẾT CỦA SẢN XUẤT

ĐINH VĂN CỤ

Đã đến lúc phải thay đổi xu hướng chạy theo giống mới trong sản xuất lúa bằng cách xây dựng tập quán tốt; tạo độ thuần cao cho hạt giống lúa. Bài viết giới thiệu kỹ thuật tiên bộ tạo giống có độ thuần cao. Các cấp lãnh đạo cần quan tâm tạo biện pháp cần thiết để xây dựng thành tập quán tốt cho nông dân, nhất là trong điều kiện khoán 10, nhằm không ngừng nâng cao phẩm cấp hạt, nâng cao và ổn định năng suất lúa ở nước ta.

KINH nghiệm sản xuất lúa ở Việt Nam ta đã trải qua hàng ngàn năm nay và đã được tổng kết lại thành câu châm ngôn «nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống».

Trong bốn yếu tố đó thì giống là tiền đề, là yếu tố quyết định về năng suất và tổng sản lượng lúa sản xuất ra trong năm trên một đơn vị diện tích. Song thực tiễn của sản xuất trong những năm gần đây cho thấy yếu tố này chưa được quan tâm đúng mức, chiều hướng từ người trực tiếp sản xuất đến lãnh đạo cơ sở còn thiên lệch về loại giống mới nhiều hơn là quan tâm đến độ thuần của hạt giống. Kết quả đã dẫn đến là năng suất lúa của các HTX sản xuất nông nghiệp trong những năm gần đây tuy có tăng lên nhưng chậm và không thật ổn định.

Hiện tượng ruộng lúa có nhiều tăng, trở lại rải khá phổ biến ở các trà lúa, ở hầu hết các HTX và đặc biệt trong các HTX sản xuất nông nghiệp không có người làm giống chuyên, hoặc có tổ chức chuyên giống nhưng tất cả các khâu của quy trình sản xuất giống thuần thực hiện thiếu chặt chẽ, không nghiêm ngặt, yếu kém v.v... thì hiện tượng lúa cây cao, cây thấp, hạt tròn, hạt dài, hạt màu nâu, hạt màu trắng, loại chín trước loại chín sau v.v... mà bà con nông dân thường cho đặt một cái tên là «giống lúa mặt trận» còn khá phổ biến. Ở những nơi có chú ý đến công tác làm giống thì độ thuần của hạt giống cũng mới chỉ đạt được 85 - 90% mà thôi, thậm chí còn thấp hơn nhiều, do vậy năng suất các trà lúa

trên thực tế giảm ít nhất từ 10 - 15% trở lên. Đây là một tổn thất đáng kể nhưng thực ra người sản xuất ít nhận thấy, ít quan tâm.

Rõ ràng yếu tố giống không thuần do lẫn giống, do các nguyên nhân khác đã hạn chế rõ rệt đến năng suất và tổng sản lượng lúa trên đơn vị diện tích.

Việc sản xuất hạt giống thuần ngay tại từng hộ gia đình, đội sản xuất và HTX có sự hướng dẫn của cán bộ khoa học kỹ thuật trong điều kiện khoán 10 như hiện nay sẽ nhanh chóng giúp người sản xuất và các HTX sản xuất nông nghiệp khắc phục được tình trạng như đã nói ở trên, góp phần tích cực vào việc tăng năng suất, tăng tổng sản lượng lúa và ổn định là có cơ sở. Đây là một việc làm ít tốn kém mà hiệu quả thu được lại rất cao.

Để đánh giá một giống lúa đạt tiêu chuẩn là giống thuần hay không phải được các tổ chức Nhà nước kiểm tra, kiểm nghiệm theo các tiêu chuẩn và quy định của Bộ nông nghiệp và nông nghiệp thực phẩm đã ban hành. Tất cả những tiêu chuẩn đó, như độ thuần đúng giống, khả năng nảy mầm, độ sạch của hạt, tỷ lệ sâu bệnh cho phép trên 1 kg giống v.v... không thể nào bỏ qua được. Tuy vậy việc đánh giá các tiêu chuẩn đó là những công việc có tính chất nghiệp vụ trong phòng ở giai đoạn gần thu hoạch hoặc sau thu hoạch. Việc đáng quan tâm hơn hết và có ý nghĩa quyết định hơn hết là các khâu sản xuất ngay từ giai đoạn đầu và suốt cả quá trình sản xuất. Thực chất của vấn đề này là quy trình

cụ thể, khép kín của việc sản xuất hạt giống thuần. Quy trình sản xuất hạt giống thuần bao gồm nhiều khâu, nhiều công đoạn từ bắt đầu gieo mạ đến xuất hạt giống cho sản xuất ở vụ sau, từ khâu trồng trọt đến chế biến và quá trình bảo quản. Ở đây xin lưu ý một vài vấn đề cụ thể sau:

— Đối với ruộng mạ phải chọn chân ruộng tươi tiêu, tránh bị côm nắng, khuất giống (vụ chiêm xuân), tốt nhất là mỗi gia đình và HTX có đất mạ chuyên, đất phải được cày bừa kỹ trước khi gieo hạt. Hạt giống trước khi ngâm ủ phải được xử lý nấm bệnh bằng các loại hóa chất thích hợp để khử mầm bệnh, nhất là bệnh đạo ôn và bệnh von v.v... mạ cần được gieo thành luống, gieo thưa để tạo cho cây mạ to gan, danh đánh, lượng giống gieo mỗi sào Bắc bộ khoảng 24 — 25 kg. Thời gian ngâm ủ tùy thuộc vào mùa vụ, tạo cho mạ mọc đều, mọc khỏe, tránh mạ già mạ ống bằng cách gieo vài đợt của mỗi trà. Tuyệt đối không cấy mạ già ở ruộng làm giống thuần và tuyệt đối không được gieo thẳng đối với ruộng làm giống thuần. Phân bón cho mạ cần được ưu tiên phân chuồng hoai mục, mỗi sào Bắc bộ bón ít nhất từ 300 đến 350kg và 10 đến 15 kg supe lân, 3 — 5kg urê và 3 — 4kg clorua kali. Cách bón, toàn bộ phân chuồng và lân bón lót vào giai đoạn trước khi cấy đất mạ lần 2, toàn bộ kali và 1/2 lượng phân đạm bón trước khi trang luống để gieo mạ, số đạm còn lại bón thúc khi mạ có 3 lá.

Phòng trừ sâu bệnh cho mạ là khâu hết sức quan trọng, vừa để làm vừa kinh tế. Đặc biệt là đối với sâu đục thân ở mạ mùa. Cách làm tốt nhất là ngắt các đống trên lá bằng các biện pháp thủ công và có thể dùng các loại thuốc đặc hiệu như padan khi sâu mới nở.

Cần khử lẫn ngay từ ruộng mạ, vừa để làm vừa ít công lao (một công khử lẫn ở mạ bằng 10 công khử lẫn ở ruộng lúa). Chủ yếu là nhổ cỏ lồng vực và những cây khác dạng. Tùy thuộc vào mùa, vụ của từng vùng và các yêu cầu của các trà lúa sớm, trung, chính vụ mà xác định thời vụ gieo mạ và cấy thích hợp. Nói chung cần chọn thời vụ tốt nhất để gieo mạ và cấy ruộng làm giống thuần. Ví dụ đối với ruộng làm vụ mùa trà cực sớm nên gieo mạ vào cuối tháng 5 để cấy vào 25-6 — 5-7 để thu hoạch vào 15-20-9 để tránh mưa bão và kịp làm những cây vụ đông sớm như tỏi, ngô, khoai lang v.v... và đối với trà mùa sớm nên gieo vào thượng tuần tháng 6. Cần chú ý những giống chính vụ dài ngày phản ứng không chặt với ánh sáng ngày ngắn như U17, C10 v.v... cũng được cần gieo sớm.

— Đối với ruộng nhân giống do cấy một danh để tránh giảm năng suất không cần thiết cần cấy mật độ dày hơn, mật độ thích hợp nhất là 55 — 60 khóm trên một mét vuông. Nên cấy theo hướng để dễ chăm sóc và chọn lọc.

Việc bón phân cho ruộng nhân giống thuần cũng cần được ưu tiên hơn so với ruộng sản xuất thóc thặng.

Công tác khử lẫn ở ruộng nhân giống thuần là khâu quyết định để hạt giống có đạt phẩm cấp hay không. Đặc biệt là từ giai đoạn sau trở đến lúc lúa đổ đòng. Giai đoạn này những cây khác giống và mọi trạng thái khác của giống được biểu hiện và nhìn thấy rõ nét nhất. Người sản xuất nếu được hướng dẫn kỹ thì cũng dễ phân biệt nhất khi đi khử lẫn. Giai đoạn này cần tiến hành khử lẫn 2 — 3 lần. Cần đặc biệt chú ý tất cả các đợt khử lẫn, khi phát hiện dạng cây lẫn hoặc cỏ dại lồng vực phải nhổ cả khóm, không cắt giữa thân hoặc cắt tia để tránh các bông con, bông chết làm giảm phẩm cấp hạt giống.

Ruộng sản xuất hạt giống thuần cần được thu hoạch và đập bằng tay hoặc máy tuốt nhỏ, không dùng trục lăn vì dễ đập hạt. Chú ý các công cụ thu hoạch và bao bì đựng hạt phải làm sạch trước khi thu hoạch, không thu một lúc nhiều giống trên 1 sân.

— Hạt giống thuần phải phơi ngay sau khi tuốt, khi kiểm tra đảm bảo độ ẩm cho phép (nhỏ hơn hoặc bằng 12%) thì cho vào bao và nhập kho.

Kho phải là nơi cao ráo, thoáng mát và phải được xử lý sâu một trước khi nhập kho. Trong kho không nên xếp chồng 6 bao lúa trên 1 hàng và không nên xếp quá 4 hàng bao liền nhau trong 1 khối. Tuyệt đối không để các giống khác nhau vào cùng 1 ngăn kho. Sau 1 — 2 tháng cần kiểm tra lại độ nảy mầm của giống và kiểm tra sâu mọt nếu phát hiện có sâu mọt phải xử lý ngay. Cần thiết thì cho phơi lại giống để đảm bảo hạt giống có tỷ lệ nảy mầm cao.

Độ thuần của hạt giống quyết định đến năng suất và chất lượng của cây trồng. Đã đến lúc mặc dù đã muộn cần phải thay thế xu thế chạy theo giống mới bằng xu hướng tạo điều kiện tốt theo 3 trình tự nêu trên để tạo ra độ thuần của hạt giống để giữ vững và nâng cao năng suất, chất lượng cây trồng trong đó có cây lúa. Muốn làm được việc trên ngoài sự tự giác của người trồng lúa còn cần có sự đôn đốc, giúp đỡ, trao đổi kinh nghiệm để việc thực hiện TBKT về giống này mới được áp dụng đầy đủ vào sản xuất và mới mang lại hiệu quả thiết thực.

Biên tập: Nghiêm Phú Ninh